TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - T. Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 03/02/2026
"V/v: Ly hôn, tranh trấp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chung và ông Trần Duy Viễn.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lương Nguyễn Thảo Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại Cơ sở 1 Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn và giao nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2026; Quyết định hoãn phiên toà số 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Đ C, xã T, tỉnh T *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

- *Bị đơn:* Anh **Lý Trung V**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Đ C, xã T, tỉnh T *(Vắng mặt, đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Trung V tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh T (nay là xã T, tỉnh T). Anh chị được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, sau đó sống chung cùng nhà với bố mẹ đẻ của anh V là ông Lý Văn H và bà Lý Thị L tại Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh T (nay là Thôn Đ, xã T, tỉnh T). Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, không có tiếng nói chung; do không hợp nhau trong cuộc sống nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, khi mâu thuẫn đỉnh điểm thì không thể hoà giải được nữa. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Trung V.

Về con chung: Chị và anh Lý Trung V có 01 con chung tên là Lý Bảo T, sinh

ngày 04/01/2020. Khi hai vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 chị đã đưa con về sống với bố mẹ đẻ chị tại xã H, tỉnh T. Nay chị khởi kiện xin ly hôn anh V chị có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Lý Bảo T, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, nhưng trên thực tế chị và anh V không thể nói chuyện được với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con vì anh V cố tình không gặp chị để thoả thuận việc cấp dưỡng nuôi con, chị có gọi điện trao đổi với anh V, anh V nhất trí để chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhưng anh V không nhất trí cấp dưỡng nuôi con. Do con còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc và nuôi dưỡng của người mẹ, vì vậy đề nghị Toà án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Lý Bảo T sau khi vợ chồng chị ly hôn. Chị không yêu cầu anh Lý Trung V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị và anh Lý Trung V không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Lý Trung V không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lý Trung V nhiều lần vắng mặt không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ngày 29/12/2025 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú thể hiện: Anh Lý Trung V và chị Vũ Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh T vào năm 2019. Vợ chồng chung sống đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thôn xóm không nắm được, chỉ thấy chị H không còn ở nhà anh V, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị H ở xã H tỉnh T sinh sống từ đó đến nay, khi gia đình nhà anh V có việc hoặc các dịp lễ, tết vẫn thấy chị H đưa con về thăm gia đình nhưng không thấy ở lại nhà anh V nữa. Hiện tại anh V đang đi làm ăn xa ở tỉnh Q, thỉnh thoảng thấy về thăm gia đình một vài hôm xong lại đi làm; về con chung: Anh Lý Trung V và chị Vũ Thị H có 01 con chung là Lý Bảo T, sinh ngày 04/01/2020 hiện đang ở với chị H; về tài sản chung và vay nợ chung không có.

** Kết quả xác minh phía gia đình anh Lý Trung V thể hiện:* Anh Lý Trung V và chị Vũ Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện, tỉnh T. Anh V, chị H được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Sau khi cưới chị H về làm dâu, con trong gia đình và chung sống với gia đình nhà chồng tại thôn Đ, xã T, tỉnh T. Cuộc sống chung của anh chị V - H được thời gian đầu bình thường, chung sống đến năm 2023 thì mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như nào gia đình không nắm được chỉ thấy chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị H ở xã H để ở từ năm 2023 cho đến nay không thấy về chung sống cùng anh V nữa. Trước sự việc này thì gia đình đã để cho anh chị tự giải quyết vì đó là chuyện của anh chị. Vào các dịp lễ, tết chị H vẫn về nhà nhưng không ở lại, nay chị H khởi kiện xin ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung của anh chị, gia đình đề nghị Tòa án giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lý Bảo T để cháu ổn định cuộc sống như hiện tại, nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T. Anh V hiện đang đi làm xa ở tỉnh Q, không có ở nhà. Anh chị H, V không có tài sản chung với gia đình nhà chồng; cũng không thấy anh chị có vay nợ của cá nhân, tổ chức nào trong quá trình chung sống.

Do chị Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải với lý do anh chị không muốn gặp mặt nhau và cũng không thể nói chuyện với nhau được, anh Lý Trung V cố tình không đến Toà án để hoà giải nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải.

Chị Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – T phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng dân sự đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Vũ Thị H và anh Lý Trung V đăng ký kết hôn ngày 20/9/2019 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh T (nay là UBND xã T, tỉnh T) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống mâu thuẫn kéo dài, đã đến mức trầm trọng không thể hoà giải được dẫn đến sống ly thân. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị H, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Lý Trung V. Về con chung: Chị H và anh V xác định có 01 con chung là Lý Bảo T, sinh ngày 04/01/2020 chị H có nguyện vọng được nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lý Bảo T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế và ý kiến của gia đình anh V. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và vay nợ chung các đương sự xác định không có nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị Vũ Thị H phải chịu án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử (bằng hình thức giao trực tiếp và gửi bảo đảm qua đường bưu điện) cho nguyên đơn và bị đơn. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; chị Vũ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lý Trung V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh T (nay là UBND xã, tỉnh T) ngày 20/9/2019. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị H và anh Lý Trung V là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị H - anh V bất đồng quan điểm, thiếu sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, từ đó thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Chị H đề nghị Tòa án xử cho chị ly hôn với anh V. Về phía gia đình của anh chị cũng xác định cuộc hôn nhân của anh chị không có khả năng đoàn tụ tiếp tục chung sống vì chị H, anh V đã sống ly thân nhiều năm nay,

không ai quan tâm đến ai, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở cho thấy quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị H và anh Lý Trung V đã đến mức trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Lý Trung V là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Lý Trung V xác định có 01 con chung là Lý Bảo T, sinh ngày 04/01/2020 hiện nay cháu Trang đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét về điều kiện nuôi con và môi trường sống thấy rằng: chị Vũ Thị H và anh Lý Trung V đều có nơi ở, công việc, thu nhập và có sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ trong việc chăm sóc con nhỏ. Tuy nhiên do cháu Lý Bảo T đã ở cùng mẹ từ nhỏ, quen môi trường sống, hiện tại anh Lý Trung V đang đi làm xa tại tỉnh Q, ít có thời gian gần gũi, chăm sóc con. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Lý Bảo T cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đúng với nguyện vọng của chị H và phù hợp với ý kiến của gia đình anh V. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do chị H không yêu cầu) và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Lý Trung V cùng xác định không có tài sản chung và vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Lý Trung V không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Lý Trung V được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" của chị Vũ Thị H đối với anh Lý Trung V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Lý Trung V.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 20/9/2019; đăng ký kết hôn tại: UBND xã T, huyện Y, tỉnh T nay là UBND xã T, tỉnh T). Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Lý Trung V chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Bảo T, sinh ngày 04/01/2020 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Lý Trung V không phải cấp

dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001029 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Lý Trung V không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Vũ Thị H và anh Lý Trung V vắng mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND khu vực I - T (02 bản);
- THA DS tỉnh T (để thi hành);
- UBND xã T, tỉnh T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thanh Sơn